

Bản án số 32/2019/DSPT  
Ngày 16- 4 - 2019

V/v “Tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

.....  
**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Sử

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hiếu

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** Ông Nguyễn Hồ Điệp - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã PM bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2019/QĐPT-DS ngày 06 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ: 40-42-44 PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: 26A-28-30 Cách mạng tháng 8, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Đỗ Viết T, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân kiêm trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng thương mại cổ phần KL chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giấy ủy quyền ngày 18/6/2018 (có mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Lại T, sinh năm 1976 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1981 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, khu phố N H, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Đỗ Viết T trình bày:*

Ngày 05/5/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần KL (sau đây gọi tắt Ngân hàng KL) và ông Lại T, bà Nguyễn Thị Ánh H có ký hợp đồng tín dụng số 102/17/HĐTD/2400-489354 với nội dung: Ngân hàng cho ông T, bà H vay số tiền 600.000.000 đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn vay là 84 tháng; lãi suất vay 11,7%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; nợ gốc và lãi vay trả hàng tháng, nợ gốc 7.100.000 đồng/kỳ, ngày trả nợ gốc và lãi đầu tiên là ngày 20/05/2017.

Tài sản thế chấp bảo đảm khoản vay là 01 xe ô tô con 05 chỗ màu nâu, nhãn hiệu Chevrolet biển số 72A-216.96 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 04/05/2017 cho bà Nguyễn Thị Ánh H, theo hợp đồng thế chấp số 075/17/HĐTC-MMTB/2400-489354 ngày 05/05/2017.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản, Ngân hàng KL đã giải ngân cho ông T, bà H số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 06/5/2017. Trong quá trình vay vốn, ông T và bà H không trả nhiều kỳ gốc và lãi cho Ngân hàng KL hoặc nếu có trả thì không đúng thời hạn. Ngân hàng nhiều lần gặp gỡ, nhắc nhở ông T và bà H nhưng không có kết quả. Do ông T và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ trước thời hạn. Tính đến ngày 16/11/2018, ông T và bà H còn nợ Ngân hàng KL tiền gốc và lãi tổng cộng 488.122.656 đồng, trong đó nợ gốc 479.300.000 đồng, lãi trong hạn 8.695.953 đồng, lãi quá hạn 92.174 đồng, lãi phạt 34.529 đồng.

Nay Ngân hàng KL yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà H thanh toán cho Ngân hàng KL số tiền 488.122.656 đồng (bốn trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng). Ngoài ra, ông T và bà H còn phải thanh toán cho Ngân hàng KL tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông T, bà H không thanh toán được nợ, Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu Chevrolet biển số 72A-216.96. Về án phí dân sự sơ thẩm thì ông T và bà H phải chịu theo quy định của Pháp luật.

*Ý kiến của bị đơn ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H:*

Ông T, bà H thừa nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng KL là đúng sự thật. Ông T, bà H có vay của Ngân hàng KL 600.000.000 đồng để mua xe ô tô nhưng không trả được nợ đúng hạn do làm ăn khó khăn. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con 05 chỗ nhãn hiệu Chevrolet biển số 72A -216.96 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 04/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Ánh H. Ông T, bà H đồng ý thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán được nợ thì ông T và bà

H đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ nhưng ông T và bà H không đồng ý chịu án phí vì ông T và bà H hiện nay rất khó khăn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 16-11- 2018 của Tòa án nhân dân thị xã PMtuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL đối với ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” .

1. Buộc ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H thanh toán cho Ngân hàng KL tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 102/17/HĐTD/2400-48935 ngày 05/5/2017 là 488.088.127 đồng (bốn trăm tám mươi tám triệu không trăm tám mươi tám ngàn một trăm hai mươi bảy đồng); trong đó nợ gốc 479.300.000 đồng (bốn trăm bảy mươi chín triệu ba trăm ngàn đồng), lãi trong hạn 8.695.953 đồng (tám triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn 92.174 đồng (chín mươi hai ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H về việc thanh toán tiền chậm trả lãi.

3. Trường hợp ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H không thanh toán được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần KL có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con 05 chỗ màu nâu, nhãn hiệu Chevrolet biển số 72A -216.96 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 04/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Ánh H (Theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 075/17/HĐTC-MMTB/2400-489354 ngày 05/5/2017).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 23.523.000 đồng .

Ngân hàng thương mại cổ phần KL phải chịu 300.000 đồng.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm, Ngân hàng KL kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi là 34.529 đồng. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng KL xác định, thực chất 34.529 đồng là lãi của lãi chậm trả, không phải là tiền phạt chậm trả lãi. Căn cứ khoản 5 Điều 466 BLDS 2015, điểm 3 khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định thì Ngân hàng KL yêu cầu ông T bà H trả 34.529 đồng lãi chậm trả là đúng quy định pháp luật. Đề

ngợi cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng KL.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

*Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán tuân thủ đúng quy định tố tụng và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng như các đương sự đã tuân theo đúng quy định pháp luật, không vi phạm về thủ tục tố tụng dân sự, kháng cáo đúng quy định, trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

*Về nội dung:* Thực chất khoản tiền 34.529 đồng là lãi của lãi chậm trả, Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng KL là không đúng pháp luật, kháng cáo của Ngân hàng KL là có căn cứ, đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng KL, buộc ông T bà H phải trả 34.529 đồng lãi của lãi chậm trả.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngân hàng KL khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng pháp luật, ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H trú tại thị xã PM, tỉnh bà Rịa – Vũng Tàu, Tòa án nhân dân thị xã PM thụ lý là đúng thẩm quyền. Ngân hàng KL kháng cáo đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm .

[2] Về nội dung: Về hợp đồng vay, hợp đồng thế chấp, việc thanh toán nợ, các bên đều thống nhất tại thời điểm Ngân hàng KL khởi kiện, ông T bà H còn thiếu Ngân hàng KL 488.122.656 đồng trong đó nợ gốc là 479.300.000đ, lãi trong hạn 8.695.953 đ, lãi quá hạn 92.174 đ và lãi phạt 34.529đ như cấp sơ thẩm xác định. Tuy nhiên về lãi phạt các bên không thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng bị đơn ông T bà H đồng ý thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng KL. Theo đơn khởi kiện Ngân hàng KL ghi là lãi phạt, tuy nhiên, theo trình bày của đại diện Ngân hàng, đây thực chất là lãi của số tiền lãi đến hạn mà vợ chồng ông T bà H chưa thanh toán cho Ngân hàng. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 và điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định. Trường hợp vay có lãi mà đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đủ thì phải trả: Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận, trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm; Lãi trên nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất theo thỏa thuận. Tuy nhiên cấp sơ thẩm căn cứ vào đơn khởi kiện để cho rằng đây là khoản tiền phạt chậm trả lãi, nên không chấp nhận khoản tiền này theo yêu cầu của Ngân hàng là không đúng quy định. Cần phải sửa nội dung này của Bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Trường hợp đòi tài sản cho mượn thì đương sự chịu mức án phí như trường hợp không có giá

ngạch. Trong trường hợp này án phí sơ thẩm đối với yêu cầu đòi tiền gốc là: 300.000đ, tiền lãi:  $8.822.656đ \times 5\% = 441.000đ$ . Tổng án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải nộp là 741.000đ. Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông T bà H phải chịu toàn bộ, Ngân hàng KL không phải chịu án phí sơ thẩm. Cấp sơ thẩm buộc ông T bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm 23.523.000đ như trường hợp án phí dân sự có giá ngạch là không đúng quy định pháp luật. Do vậy, cần phải sửa nội dung này của Bản án sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm bị sửa theo yêu cầu kháng cáo của đương sự, đương sự không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2018/DS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã PM như sau:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng KL.
2. Buộc ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H phải thanh toán cho Ngân hàng KL: 488.122.656 đồng (bốn trăm tám mươi tám triệu một trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm năm sáu đồng ) trong đó nợ gốc là 479.300.000đ lãi trong hạn 8.695.953 đ, lãi quá hạn 92.174 đ và lãi chậm trả lãi trong hạn 34.529đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông T bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H đồng ý cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô con 05 chỗ màu nâu, nhãn hiệu Chevrolet biển số 72A -216.96 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 04/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Ánh H, nếu ông T bà H không thanh toán hết được khoản nợ.

4. Về án phí: Ông Lại T và bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 741.000đ. Hoàn lại 12.521.000đ cho Ngân hàng KL theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003176 ngày 28-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 4 năm 2019).

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TX.PM;
- VKSND tỉnh BR- VT;
- Chi cục THADS TX.PM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐẶNG VĂN SỬ**